

Số: 1765 / QĐ - YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc Quy định mức miễn giảm học phí năm học 2024-2025

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Quy định mức miễn giảm học phí cho sinh viên hệ chính quy trường Đại học Y Dược Hải Phòng áp dụng cho năm học 2024 - 2025;

(Có chi tiết phụ lục đính kèm)

**Điều 2:** Nguồn kinh phí lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp;

**Điều 3:** Các Ông (Bà): Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Tài chính kế toán; các lớp sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu (Để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

MỨC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo Quyết định số 1765/QĐ-YDHP, ngày 28 tháng 8 năm 2024)

Đơn vị tính: đồng

| Ngành      | Số tháng hưởng/ 1 học kỳ | Miễn             | Giảm 70%         | Giảm 50%         |
|------------|--------------------------|------------------|------------------|------------------|
|            |                          | Mức hưởng /tháng | Mức hưởng /tháng | Mức hưởng /tháng |
| Điều dưỡng | 5                        | 2,090,000        | 1,463,000        | 1,045,000        |
| KTXNYH     | 5                        | 2,090,000        | 1,463,000        | 1,045,000        |
| DƯỢC       | 5                        | 2,760,000        | 1,932,000        | 1,380,000        |
| Y KHOA     | 5                        | 2,760,000        | 1,932,000        | 1,380,000        |
| RHM        | 5                        | 2,760,000        | 1,932,000        | 1,380,000        |
| YHDP       | 5                        | 2,760,000        | 1,932,000        | 1,380,000        |
| YHCT       | 5                        | 2,760,000        | 1,932,000        | 1,380,000        |

PHÒNG QUẢN LÝ ĐTĐH

PHÒNG TCKT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Thị Thuỳ Dương

HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải